**Bài tập**

Bảng countries nơi các quốc gia được lưu trữ có cấu trúc sau:

* id(SMALLINT): khóa chính thay thế được sử dụng để nhận dạng thành phố duy nhất;
* city(VARCHAR[50]): tên của thành phố;
* country(VARCHAR[50]): tên quốc gia;
* population(VARCHAR[15]): dân số thành phố.

Liệt kê các thành phố lớn thứ ba và thứ tư (theo dân số) ở Hoa Kỳ và bảng kết quả phải được sắp xếp theo thứ tự dân số (population) giảm dần.

**Ví dụ**

Cho bảng countries:

| **id** | **city** | **country** | **population** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Guadalajara | Mexico | 1500800 |
| 2 | Toronto | Canada | 2795060 |
| 3 | Houston | United States | 2195914 |
| 4 | New York | United States | 8405837 |
| 5 | Philadelphia | United States | 1553165 |
| 6 | Havana | Cuba | 2106146 |
| 7 | Mexico City | Mexico | 8555500 |
| 8 | Los Angeles | United States | 3884307 |
| 9 | Ecatepec de Morelos | Mexico | 1742000 |
| 10 | Montreal | Canada | 1717767 |
| 11 | Chicago | United States | 2718782 |
| 12 | Phoenix | United States | 1513367 |

Kết quả đầu ra sẽ là:

| **city** | **population** |
| --- | --- |
| Chicago | 2718782 |
| Houston | 2195914 |

Giới hạn thời gian thực thi: 2 giây (PostgreSQL)